

Guide 2

Việc làm hoặc Cư trú

#Chương trình việc làm với các công ty trong nước



I. Chuẩn bị làm việc	28
II. Cuộc sống công việc	39
III. Thị thực liên quan đến nghề nghiệp và việc làm	41

I. Chuẩn bị làm việc

1. Bước 1: Tự đánh giá

Bước đầu tiên trước khi đặt ra mục tiêu việc làm là tích cực khám phá các giá trị nghề nghiệp, tính cách và năng lực của mình thông qua các bài kiểm tra tâm lý hoặc tư vấn việc làm. Bạn có thể thử làm bài kiểm tra tâm lý nghề nghiệp trên các trang web hoặc đến trung tâm hướng nghiệp tại trường đại học để được tư vấn việc làm hoặc nghề nghiệp.

(1) Bài kiểm tra tâm lý nghề nghiệp WorkNet (<https://zrr.kr/vHGf>)

Do Bộ Việc làm và Lao động phát triển, bài kiểm tra tâm lý nghề nghiệp này đo lường khách quan các đặc điểm tâm lý khác nhau, bao gồm khả năng, sở thích, tính cách của mỗi người, giúp họ lựa chọn được ngành nghề phù hợp với đặc điểm của mình.

(2) Bài kiểm tra tâm lý nghề nghiệp CareerNet (<https://sso.career.go.kr/>)

Được vận hành bởi Korea Research Institute for Vocational Education and Training (Viện Nghiên cứu Giáo dục và Đào tạo Nghề Hàn Quốc) và được hỗ trợ bởi Bộ Giáo dục, trang web thông tin nghề nghiệp và tuyển sinh đại học này cung cấp nhiều bài kiểm tra tâm lý liên quan đến việc làm và mức độ sẵn sàng làm việc. Ví dụ: bài kiểm tra tâm lý nghề nghiệp (thường dành cho sinh viên đại học), bài kiểm tra mức độ sẵn sàng phát triển nghề nghiệp, bài kiểm tra hiệu quả năng lực chuyên ngành, bài kiểm tra mức độ phù hợp chuyên ngành STEM và bài kiểm tra giá trị nghề nghiệp (đại học/tổng quát).

(3) Khác

Bạn cũng có thể khám phá các bài kiểm tra tâm lý khác như MBTI, Enneagram hoặc các chương trình được cung cấp bởi các trung tâm tư vấn nghề nghiệp (tùy theo trường đại học) tại các trường đại học.

2. Bước 2: Khám phá ngành nghề/việc làm

Bước thứ hai là nghiên cứu các tin tuyển dụng và quy trình tuyển dụng cũng như phân tích các hoạt động góp phần tạo ra việc làm và ngành nghề/công ty hoặc công việc bạn thấy hứng thú. Cụ thể, điều quan trọng là bạn phải xác định được con đường sự nghiệp có thể theo đuổi dựa trên chuyên ngành của mình, hiểu được những công việc liên quan thực sự liên quan cần phải làm, bên cạnh tìm ra những điểm mạnh và kinh nghiệm hữu ích cần có để hoàn thành công việc. Sự tìm hiểu này sẽ hữu ích trong việc chứng minh rằng bạn có năng lực phù hợp với vị trí công việc đang ứng tuyển, khi viết thư giới thiệu bản thân hoặc phỏng vấn sau này.

(1) Trang web tìm kiếm việc làm

Để truy cập thông tin việc làm tại địa phương, sinh viên nước ngoài có thể sử dụng nhiều nền tảng tuyển dụng tư nhân nước ngoài hoặc nền tảng công như Study in Korea (Bộ Giáo dục/Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia), Contact Korea (Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng/Cơ quan Xúc tiến Thương mại Đầu tư Hàn Quốc) cũng như các trang web do chính quyền địa phương cung cấp để hỗ trợ người nước ngoài. Ngoài ra, sinh viên có thể chủ động tìm kiếm thông tin tuyển dụng thông qua các trang web chính thức của công ty mà họ mong muốn làm việc, bảng tin nghề nghiệp của trường đại học và tham gia vào các cộng đồng liên quan đến nghề nghiệp (câu lạc bộ tại trường đại học).

Công khai

- (Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia) Study in Korea (Trang K-Job trên trang web Study in Korea): <https://www.studyinkorea.go.kr/ko/jobmain.do>
- (KOTRA) Contact Korea (Trang tuyển dụng người nước ngoài): <https://contactkorea.kotra.or.kr/index.do>
- HiBrainNet: <http://www.hibrain.net/>
- R&D Job: <http://www.rndjob.co.kr/>

Chính quyền địa phương

- (Seoul) Cổng thông tin người nước ngoài Seoul: <https://global.seoul.go.kr>
- (Busan) Việc làm ở Busan dành cho thanh thiếu niên nước ngoài: <https://jobfair.busanjob.net/000>
- (Gwangju) Trung tâm Quốc tế Gwangju: <https://gic.or.kr/?contentId=ae6fdaa66f425641a663b326738affdd>
- (Daejeon) Trung tâm Hỗ trợ Người nước ngoài Daejeon: https://www.dic.or.kr/kor/sub04/menu_01.html
- (Daegu) Trung tâm Hỗ trợ Lao động Nước ngoài Daegu: http://dfwc.or.kr/pages/board/list.php?board_sid=55
- (Incheon) Trung tâm Hỗ trợ Người nước ngoài Incheon: <https://iscfr.or.kr/archive/2060>

Riêng tư

(Trong Hàn Quốc)

- Saramin: <https://www.saramin.co.kr/>
- JobKorea: <https://www.jobkorea.co.kr/>
- Incruit: <https://www.incruit.com/>
- Remember: <https://career.rememberapp.co.kr/job/postings>
- PeopleNJob: <https://www.peoplejob.com/>
- LINKareer: <https://linkareer.com/?chatOpenType=default>
- JobPlanet: <https://www.jobplanet.co.kr/>
- Blind: <https://www.teamblind.com/kr/>

(Quốc tế)

- LinkedIn: <https://www.linkedin.com/>
- Glassdoor: <https://www.glassdoor.com/>
- Indeed: <https://www.indeed.com/>

(2) Phân tích công việc/công ty

Tùy thuộc vào chuyên ngành, quốc tịch và trình độ ngôn ngữ của sinh viên quốc tế, có nhiều cơ hội việc làm và vai trò khác nhau để bạn lựa chọn. Vì vậy, bạn nên sắp xếp các kinh nghiệm chuyên ngành và hoạt động của mình, tìm một công việc phù hợp và ứng tuyển vào công việc đó.

Các loại công việc chính dành cho sinh viên quốc tế
























- Giảng dạy ngôn ngữ: Giảng dạy ngoại ngữ như tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung
- Phiên dịch và biên dịch viên: Thực hiện các công việc dịch thuật đa ngôn ngữ.
- Công việc thương mại và du lịch: Cung cấp dịch vụ thông tin du lịch và hướng dẫn du lịch cho khách du lịch nước ngoài.
- Công việc lĩnh vực CNTT: Thực hiện các công việc phát triển phần mềm, vận hành hệ thống, quản trị mạng, v.v. trong lĩnh vực CNTT.
- Lĩnh vực thiết kế: Thực hiện các công việc thiết kế khác nhau bao gồm UI/UX và thiết kế web, quảng cáo, thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang, v.v.
- Công việc tiếp thị: Sáng tạo nội dung đa ngôn ngữ, khám phá thị trường nước ngoài, thực hiện các hoạt động hỗ trợ khách hàng, tiếp thị và quảng cáo, v.v.
- Lĩnh vực nghiên cứu học thuật: Làm các công việc trợ lý nghiên cứu, trợ giảng, nghiên cứu sinh, v.v. tại trường đại học hoặc các tổ chức khác.
- Lĩnh vực Nhân sự, Kế toán, Quản lý: Làm các công việc liên quan đến nhân sự, kế toán và quản lý trong công ty.

Mẹo. Các trang web tìm việc làm hữu ích

- LetUIn (dành cho chuyên ngành STEM): <https://www.letuin.com/>
- SpecUp (trang tuyển dụng lớn nhất Hàn Quốc trên Naver Cafe): <https://cafe.naver.com/specup>
- Tiêu chuẩn năng lực quốc gia NCS (Mô tả kỹ năng công việc): <https://www.ncs.go.kr/index.do>

* Tuyển dụng NCS (tuyển dụng mù) là quy trình sàng lọc nhằm tuyển dụng những người đang tìm việc ứng tuyển vào các tổ chức công và doanh nghiệp nhà nước bằng cách chỉ đánh giá một cách minh bạch và công bằng năng lực làm việc của ứng viên dựa trên mô tả kỹ năng công việc NCS. Điều kiện và tiêu chí ứng tuyển có thể khác nhau tùy thuộc vào từng tổ chức công và vị trí công việc. Vì vậy, sinh viên tốt nghiệp nước ngoài nên xác minh các điều kiện của họ như giấy phép lao động và điều kiện thị thực.

분야별 키워드 코드 NCS 분류보기 직무기술서 출력

 01. 사업관리	 02. 경영·계-사무	 03. 금융·보험	 04. 교육·자연·사회과학	 05. 법률·경찰·소방·교도·국방	 06. 보건·의료
 07. 사회복지·종교	 08. 문화·예술·디자인·방송	 09. 운전·운송	 10. 영입·판매	 11. 경비·청소	 12. 이용·숙박·여행·오락·스포츠
 13. 음식서비스	 14. 건설	 15. 기계	 16. 제조	 17. 화학·바이오	 18. 섬유·의복
 19. 전자·전자	 20. 정보통신	 21. 식품가공	 22. 인쇄·목재·가구·구매	 23. 환경·에너지·안전	 24. 농림업

Phân tích công ty

Biết được tầm nhìn, hoạt động kinh doanh chính, các vấn đề hiện tại hoặc tiềm năng tăng trưởng của công ty thông qua việc phân tích công ty là điều rất quan trọng. Điều này cũng giúp cá nhân hiểu được họ thực sự sẽ làm công việc gì và liệu công ty có phù hợp với họ hay không.

- Trang web của công ty: Kiểm tra tầm nhìn, sơ đồ tổ chức, lịch sử, v.v. của công ty
- Hệ thống phân tích, truy xuất và chuyển dữ liệu (DART): Trang web này (<http://dart.fss.or.kr>) cho phép truy cập các báo cáo kinh doanh, báo cáo hàng quý và báo cáo bán niên của các công ty niêm yết, công ty có nghĩa vụ công bố thông tin và các công ty vừa và nhỏ đang thực hiện kiểm toán bên ngoài.

Mẹo. Các thông tin mà người tìm việc có thể biết được từ trang web DART

Ngoài thông tin cơ bản, lịch sử và hoạt động kinh doanh chính của công ty, người tìm việc có thể đánh giá được sự ổn định của công ty đó.

- Người tìm việc chuẩn bị ứng tuyển vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ xuất sắc có thể phân tích báo cáo tài chính của công ty để xác định xem công ty có an toàn và lành mạnh hay không trước khi nộp đơn ứng tuyển.

※ Tiêu chí về công ty phải tiết lộ thông tin theo DART

- | | |
|---------------------------------------|--|
| ① Tổng tài sản từ 12 tỷ KRW trở lên | ② Tổng nợ phải trả từ 7 tỷ KRW trở lên |
| ③ Tổng doanh thu từ 10 tỷ KRW trở lên | ④ Có từ 100 nhân viên trở lên |

3. Bước 3: Thu thập thông tin việc làm

Để chuẩn bị cho công việc, bạn cần nghiên cứu các công ty phù hợp với công việc mong muốn và biết được sớm về quy trình tuyển dụng, điều kiện ứng tuyển, sở thích công việc cụ thể cũng như các giấy tờ cần thiết được công ty quan tâm.

(1) Quy trình tuyển dụng

Quy trình tuyển dụng điển hình của các công ty tại Hàn Quốc thường bao gồm nộp hồ sơ ứng tuyển → phỏng vấn vòng một (phỏng vấn thực tế/công việc) → phỏng vấn vòng hai (phỏng vấn về tính cách/với giám đốc). Thông thường, các công ty lớn mở quy trình tuyển dụng hai lần mỗi năm (thường vào tháng 4 và tháng 9), bao gồm sàng lọc hồ sơ, kiểm tra tính cách/năng lực và phỏng vấn (lần 1: phỏng vấn thực tế, lần 2: phỏng vấn với giám đốc). Tuy nhiên, trong trường hợp tuyển dụng người nước ngoài, các công ty thường tiến hành tuyển dụng nhân viên chuyên nghiệp/tuyển dụng quanh năm. Vì vậy, các cá nhân cần phải có những nỗ lực như thường xuyên kiểm tra trang tin tuyển dụng của các công ty họ quan tâm.

- ① Kiểm tra tin tuyển dụng: Tin tuyển dụng của các công ty Hàn Quốc có sẵn trên trang web chính thức của họ hoặc trang web tìm kiếm việc làm, trong đó cung cấp thông tin về công việc và nhiệm vụ cần làm.
- ② Nộp đơn ứng tuyển: Tùy thuộc vào tin tuyển dụng, ứng viên phải chuẩn bị và nộp các mẫu đơn xin việc và sơ yếu lý lịch. Mẫu đơn ứng tuyển và sơ yếu lý lịch phải bao gồm thông tin về kinh nghiệm làm việc, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, v.v. cũng như động lực ứng tuyển. Đặc biệt, vì các cuộc phỏng vấn trong tương lai sẽ được thực hiện dựa trên nội dung trong hồ sơ nên thư giới thiệu cần được viết sao cho thể hiện đầy đủ sự phù hợp giữa năng lực và công việc.

- ③ Sàng lọc hồ sơ: Các công ty đánh giá toàn diện về trình độ học vấn, kinh nghiệm làm việc, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, v.v. của ứng viên. dựa trên hồ sơ của họ.
- ④ Sàng lọc phỏng vấn: Quá trình này đánh giá tính cách, năng lực và kỹ năng của ứng viên. Quy trình này thường bao gồm vòng phỏng vấn thực tế/kỹ thuật đầu tiên và vòng phỏng vấn với giám đốc/về tính cách sau đó.
- ⑤ Chấp nhận cuối cùng: Thông báo chấp nhận cuối cùng sẽ được truyền đạt qua điện thoại hoặc trực tuyến.

Quá trình trên thể hiện một quy trình tuyển dụng chung và có thể khác nhau đối với mỗi công ty. Ngoài ra, đối với sinh viên quốc tế đến làm việc tại Hàn Quốc, cần phải có thêm các thủ tục bổ sung như xin Thị thực việc làm. Vì vậy, điều quan trọng không chỉ là hiểu rõ hệ thống việc làm tại Hàn Quốc mà còn phải chuẩn bị tốt về điều kiện công việc và nộp hồ sơ.

4. Bước 4: Xây dựng năng lực công việc để làm việc

Sau khi đã tìm hiểu về năng lực và nghề nghiệp mong muốn, hãy tập trung thu thập kiến thức và kinh nghiệm đa dạng liên quan đến công việc bạn hướng tới thông qua các nghiên cứu chuyên ngành, hoạt động tình nguyện, tham gia ngoại khóa, lấy bằng cấp chuyên môn, thực tập, v.v.

(1) Tham gia ngoại khóa

- (Bộ Giáo dục) “Thông báo 300 nhóm sinh viên khởi nghiệp triển vọng 2023, Theo dõi sinh viên quốc tế”: <http://www.u300.kr/>
- (Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia) “Những người ủng hộ Study in Korea”: <https://www.studyinkorea.go.kr/ko/lifemain.do>
- (Bộ Ngoại giao)
“Những người bạn của MOFA”: <https://zrr.kr/Co9a>
“Phòng viên danh dự KOREAZ”: https://www.instagram.com/koreaz_hr/
- (Tổ chức Du lịch Hàn Quốc) “Wow Korea Supporters (Những người ủng hộ Châu Á và Trung Đông)”

(2) Hội chợ việc làm

- (Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia) Hội chợ việc làm dành cho sinh viên quốc tế

※ Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia và Cơ quan Xúc tiến Đầu tư Thương mại Hàn Quốc (KOTRA) phối hợp tổ chức “Hội chợ việc làm dành cho sinh viên quốc tế” hàng năm với mục đích tuyển dụng sinh viên quốc tế và nhân tài toàn cầu. Hội chợ này là hội chợ việc làm lớn nhất Hàn Quốc dành cho sinh viên quốc tế, nơi sinh viên nước ngoài và người tìm việc nước ngoài có thể gặp gỡ các công ty và tổ chức Hàn Quốc và tìm kiếm cơ hội việc làm. Hội chợ này bao gồm nhiều chương trình và dịch vụ khác nhau để hỗ trợ việc làm, chẳng hạn như phỏng vấn 1:1, tư vấn công ty, tư vấn việc làm bởi các chuyên gia hiện tại, tư vấn sơ yếu lý lịch tiếng Hàn và huấn luyện khả năng phỏng vấn.

(ví dụ: ngày 21-22 tháng 8 năm 2023, được tổ chức trong hai ngày tại COEX ở Seoul)



(3) Chương trình việc làm

Các trung tâm hỗ trợ nghề nghiệp của trường đại học (các khoa khác nhau tùy theo trường) hoặc chính quyền địa phương cung cấp nhiều chương trình liên quan đến việc làm để nâng cao kỹ năng tìm việc, bao gồm các bài giảng đặc biệt về Thị thực việc làm, huấn luyện viết sơ yếu lý lịch và phỏng vấn cũng như các buổi tìm hiểu công việc.

(4) Bằng cấp chuyên môn

Các bằng cấp cần thiết để ứng tuyển công việc khác nhau tùy thuộc vào lĩnh vực ứng tuyển, vì vậy bạn nên kiểm tra các yêu cầu cụ thể của công việc và công ty trước khi chuẩn bị bằng cấp. Dưới đây là một số ví dụ về bằng cấp thường hữu ích khi ứng tuyển ở các công ty Hàn Quốc:

Trình độ tiếng Hàn	<ul style="list-style-type: none"> • Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) • Chương trình hòa nhập nhập cư Hàn Quốc (KIIP) • Trường Sejong <p>※ Vì hầu hết các công ty Hàn Quốc đều yêu cầu trình độ tiếng Hàn nên điều cần thiết là phải có trình độ tiếng Hàn cần thiết để nói chuyện hàng ngày và trao đổi về công việc. Các yêu cầu cụ thể cho từng bằng cấp phải được kiểm tra trong các bảng tin tuyển dụng tương ứng.</p> <p>※ (Tính đến tháng 7 năm 2023) Với sự đa dạng ngày càng tăng để cách chứng minh trình độ tiếng Hàn cho sinh viên quốc tế, các bằng chứng như hoàn thành Chương trình hòa nhập xã hội của Bộ Tư pháp hoặc đáp ứng tiêu chuẩn tiếng Hàn tại Trường Sejong, bên cạnh điểm TOPIK, đều được công nhận.</p>
Chứng chỉ chính thức về trình độ ngôn ngữ	<p>Trình độ tiếng Anh</p> <ul style="list-style-type: none"> • TOEIC (Bài kiểm tra tiếng Anh giao tiếp quốc tế): Một trong những chứng chỉ tiếng Anh được công nhận rộng rãi nhất (Điểm cao nhất: 990 điểm). • Nói TOEIC: Đánh giá trình độ nói tiếng Anh (Cấp 8 là cấp độ cao nhất). • OPIC (Phòng vấn trình độ nói trên máy tính): Đánh giá trình độ nói bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, bao gồm tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Tây Ban Nha (AL là cấp độ cao nhất). <p>Bằng cấp chuyên môn khác</p> <ul style="list-style-type: none"> • JLPT (Kỳ thi trình độ tiếng Nhật): Chứng chỉ tiếng Nhật được công nhận rộng rãi nhất (N1 là cấp độ cao nhất). • JPT (Kỳ thi năng lực tiếng Nhật): Chứng chỉ tiếng Nhật do YBM quản lý (Điểm cao nhất: 990 điểm). • HSK (Hanyu Shuiping Kaoshi): Chứng chỉ tiếng Trung được công nhận rộng rãi nhất (Cấp 6 là cấp độ cao nhất). • HSKK (Hanyu Shuiping Kouyu Kaoshi): Kỳ thi nói tiếng Trung (Có ở trình độ sơ cấp, trung cấp và cao cấp). • DELE (Diplomas de Español como Lengua Extranjera): Chứng chỉ tiếng Tây Ban Nha được công nhận rộng rãi nhất (C2 là cấp độ cao nhất). <p>※ ※ Các yêu cầu cụ thể về điều kiện cho từng bằng cấp chuyên môn có thể khác nhau; điều cần thiết là phải kiểm tra chi tiết trong các bảng tin tuyển dụng tương ứng.</p>
Thành thạo Tự động hóa Office	Chuyên gia máy tính về Bảng tính & Cơ sở dữ liệu cấp 1 và 2, MOS (Chuyên gia Microsoft Office), Kỹ sư công nghiệp tự động hóa Office, Kỹ sư xử lý dữ liệu, Kiến thức dữ liệu, Kiểm tra hiệu quả sử dụng máy tính cá nhân cấp 1 và 2 hoặc Chứng chỉ tự động hóa Office, v.v.
Kinh nghiệm làm việc và trình độ học vấn	Giấy chứng nhận kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, chứng chỉ tốt nghiệp đại học và bảng điểm học tập trong lĩnh vực tương ứng.

Công việc liên quan

- Tiếp thị – Chuyên viên tư vấn quản lý được chứng nhận, Chuyên viên phân tích khảo sát
 - Tài chính – Chuyên viên hoạch định tài chính, Chuyên gia ngoại hối được chứng nhận
 - Thương mại/Logistics/Phân phối – Tiếng Anh thương mại, Chuyên gia quản lý logistics, CPIM (Chứng nhận Quản lý sản xuất và hàng tồn kho), Chuyên gia quản lý phân phối
 - Kế toán tài chính – CPA (Kế toán viên công chứng), CFA (Chuyên viên phân tích tài chính được chứng nhận), ERP (Lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp), Quản lý thông tin kế toán được chứng nhận, Kế toán thuế trên máy tính
 - Giáo dục – TESOL (Dạy tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác), Chứng chỉ giáo viên tiếng Hàn
- ※ Bảng cấp chuyên môn được yêu cầu có thể thay đổi tùy theo vị trí công việc ứng tuyển.

(5) Thực tập**1) Thực tập**

Thực tập là một loại chương trình đào tạo công nghiệp để tích lũy kinh nghiệm làm việc thực tế trước khi làm việc chính thức. Một số chương trình thực tập có thể được coi là một phần của khóa học (khả năng áp dụng thay đổi tùy theo trường đại học) và các chương trình thực tập khác có liên quan trực tiếp đến việc làm tại công ty/tổ chức, đóng vai trò là kinh nghiệm làm việc cho việc làm trong tương lai.



① Thực tập sinh toàn cầu dành cho sinh viên quốc tế lần thứ 31 (<https://global.seoul.go.kr>)

a. Thời gian thực tập: Ngày 2/1/2023 (thứ Hai) đến 17/2/2023 (thứ Sáu) [7 tuần, 35 ngày]

b. Số lượng người tham gia (dự kiến): 25

• Khu vực công (13 phòng ban bao gồm Trụ sở thành phố, Phòng kinh doanh, Quỹ, v.v.): 19

• Khu vực tư nhân (4 công ty bao gồm cả Tổng công ty): 6

※ Số lượng vị trí thực tập có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả lựa chọn.

c. Giờ làm việc: 5 ngày mỗi tuần, 6 giờ mỗi ngày (09:00 đến 16:00, bao gồm 1 giờ nghỉ trưa)

※ Giờ làm việc có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh và thỏa thuận với cơ quan chủ quản.

d. Nội dung công việc: Các nhiệm vụ liên quan đến tiếp thị ở nước ngoài, dịch thuật và phiên dịch (tư vấn), hỗ trợ các vấn đề quốc tế, v.v.

② Thực tập toàn cầu LG Innotek (<https://news.lginnotek.com/1381>)

③ Chương trình thực tập liên kết tuyển dụng toàn cầu Kolon dành cho sinh viên quốc tế

④ Thực tập toàn cầu mùa đông Hyundai Elevator 2023 (Thực tập sinh trải nghiệm dành cho sinh viên quốc tế) (<http://recruit.hyundaelevator.co.kr/reMenuAction.do>)

⑤ Tuyển sinh thực tập sinh mở rộng cho sinh viên đại học của Samsung Electronics DS Division 2023 (<https://www.catch.co.kr/NCS/RecruitInfoDetails/290739>)

2) Làm việc trong kỳ nghỉ ở Hàn Quốc

Chương trình Thị thực làm việc trong kỳ nghỉ cho phép các cá nhân tận hưởng kỳ nghỉ ở Hàn Quốc mà vẫn có cơ hội làm việc, với thời hạn thị thực là một năm hoặc được gia hạn lâu hơn tùy theo các điều kiện cụ thể. Các quốc gia/khu vực đối tác, hạn mức hàng năm và quy trình đăng ký khác nhau tùy theo quốc gia. Vì vậy, bạn nên kiểm tra thông tin liên quan trên trang web chính thức của Working Holiday Info Center (Trung tâm Thông tin Làm việc vào kỳ nghỉ) - <https://zrr.kr/Ntwn> hoặc trang web của đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Hàn Quốc gần nhất.

Các giấy tờ cần nộp

- Mẫu đơn xin thị thực
- Hộ chiếu hợp lệ và một ảnh chụp cỡ hộ chiếu (3,5 x 4,5cm)
- Vé máy bay khứ hồi hoặc bằng chứng chứng minh khả năng tài chính chi trả cho chuyến bay về
- Giấy tờ chứng minh tài chính (bản sao công chứng sao kê ngân hàng, v.v.)
- Bảo hiểm y tế hợp lệ trong thời gian lưu trú tại Hàn Quốc (bảo hiểm tối thiểu 4.000.000 KRW)
- Kế hoạch du lịch, lệ phí xin thị thực, giấy chứng nhận lý lịch tư pháp, giấy chứng nhận y tế, bằng chứng tư cách sinh viên hoặc giấy chứng nhận trình độ học vấn cao nhất

Các giấy tờ được liệt kê chỉ là những yêu cầu cơ bản và các giấy tờ bổ sung có thể được yêu cầu bởi đại sứ quán/lãnh sự quán Hàn Quốc hoặc Korea Visa Application Centre (Trung tâm Hồ sơ Thị thực Hàn Quốc - KVAC). Điều cần thiết là phải xác minh thông tin chính thức từ đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Hàn Quốc gần nhất ở quốc gia hoặc khu vực của bạn trước khi nghĩ đến kế hoạch xin thị thực (theo hạn ngạch) và khả năng đủ điều kiện.



5. Bước 5: Ứng tuyển

(1) Sàng lọc hồ sơ

Kiểm tra điều kiện làm việc

Thị thực việc làm có nhiều loại tùy theo công việc và tiêu chí hợp lệ; bạn nên thường xuyên kiểm tra các điều kiện của Thị thực việc làm phù hợp với mình. Đối với các trạng thái thị thực liên quan đến việc làm sau khi tốt nghiệp, chẳng hạn như thị thực Tìm việc làm, thị thực Việc làm và thị thực Cư trú, hãy kiểm tra các tiêu chí hợp lệ cụ thể áp dụng cho bạn trong sổ tay Hi Korea. (<https://zrr.kr/Gahn>)

Ứng tuyển công việc

Ứng dụng trực tuyến	Ứng dụng trực tiếp
<ul style="list-style-type: none"> Nộp hồ sơ thông qua các trang tuyển dụng cụ thể của công ty Nộp hồ sơ qua email 	Nộp qua đường bưu điện (đến trực tiếp)

Viết sơ yếu lý lịch và thư giới thiệu bản thân

① Mẹo viết sơ yếu lý lịch

- Định dạng sơ yếu lý lịch: Nếu một công ty cung cấp định dạng sơ yếu lý lịch và thư tự giới thiệu (mẫu đơn xin việc) cụ thể trong tin tuyển dụng, hãy tải xuống và điền thông tin vào mà không thay đổi bất kỳ định dạng nào. Nếu không có định dạng cụ thể, hãy sử dụng các mẫu sơ yếu lý lịch MS Word hoặc tiếng Hàn thông dụng để tạo sơ yếu lý lịch.
- Thông tin cơ bản: Ghi các thông tin cơ bản như tên, ngày sinh, số liên lạc, email và địa chỉ.
- Trình độ học vấn: Ghi thông tin về bằng cấp học thuật, chuyên ngành cùng với số năm tốt nghiệp. Bắt đầu với trình độ học vấn cao nhất và viết ra thông tin về trình độ học vấn, bao gồm đại học, cao học, trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, v.v. (thường ghi thông tin từ trình độ học vấn cao nhất đến trình độ trước đó).
- Kinh nghiệm làm việc: Liệt kê kinh nghiệm làm việc, bao gồm cả trải nghiệm thực tập và dự án, theo thứ tự trở về trước. Ghi tên công ty, thời gian làm việc, vị trí và trách nhiệm công việc.
- Điểm năng lực ngôn ngữ và Bằng cấp chuyên môn: Ghi bằng cấp, giải thưởng, hoạt động đặc biệt, điểm trình độ ngôn ngữ, v.v. (đặc biệt là trình độ tiếng Hàn nếu có).
- Thư giới thiệu bản thân: Khi viết thư giới thiệu bản thân, hãy thể hiện sự hiểu biết và quan tâm đến công ty cũng như chi tiết công việc, nhấn mạnh vào năng lực liên quan đến công việc thông qua các ví dụ về kinh nghiệm, cũng như liệt kê các mục tiêu và tầm nhìn sau này.
- Tập đính kèm: Đính kèm các tài liệu như sơ yếu lý lịch, thư giới thiệu bản thân và bản sao bằng cấp chuyên môn. Bạn nên đặt tên tệp theo cách sau: "Tên_Sơ yếu lý lịch".
- Xem lại và sửa đổi: Xem lại kỹ lưỡng và sửa lại sơ yếu lý lịch và thư giới thiệu bản thân, kiểm tra lỗi chính tả và đảm bảo tính logic về mặt ngữ cảnh.
- Nộp hồ sơ: Trước khi gửi qua trang web tuyển dụng của chính công ty, do không thể xem lại nội dung đã gửi sau khi hoàn thành, hãy lưu một bản sao riêng cho nội dung đã viết. Nếu gửi đơn ứng tuyển qua email, hãy nén nhiều tệp thành một tệp duy nhất để đính kèm.

② Mẹo viết thư giới thiệu bản thân

Các công ty sử dụng thư giới thiệu bản thân để đánh giá toàn diện kinh nghiệm làm việc, năng lực công việc, tính cách, đam mê, v.v. của ứng viên. Vì vậy, nên viết thư giới thiệu bản thân theo cách phản ánh các thông tin sau:

- Hiểu biết về công ty và chi tiết công việc: Thư giới thiệu bản thân phải thể hiện sự hiểu biết thấu

đáo về công ty và vị trí công việc đang ứng tuyển. Nghiên cứu tầm nhìn, sơ đồ tổ chức, lĩnh vực kinh doanh của công ty và dịch vụ của bộ phận đang ứng tuyển. Hiểu và viết ra các trách nhiệm, vai trò và kỹ năng cần thiết cho vị trí công việc mong muốn.

- **Nêu bật kinh nghiệm và năng lực cụ thể:** Thư giới thiệu bản thân phải cung cấp chi tiết cụ thể về kinh nghiệm và năng lực của ứng viên. Theo đó, ghi ra những thành tựu và năng lực đạt được thông qua kinh nghiệm làm việc hoặc trải nghiệm học tập, bao gồm bằng cấp chuyên môn, trình độ ngôn ngữ, v.v. và kể chuyện để liên kết chúng với những khả năng cần thiết cho vị trí công việc.
- **Truyền tải được đam mê và tầm nhìn:** Trong thư giới thiệu bản thân, hãy thể hiện bạn là một nhân tài phù hợp với các giá trị của công ty bằng cách giới thiệu động lực ứng tuyển, niềm đam mê, mục tiêu và khả năng sẵn sàng đón nhận thử thách mới.
- **Rà soát lỗi chính tả và cấu trúc câu:** Lỗi chính tả và cấu trúc câu rất quan trọng trong thư giới thiệu bản thân. Chú ý đến lỗi chính tả và ngữ pháp cơ bản, đồng thời đảm bảo văn bản dễ đọc và được sắp xếp hợp lý.

③ Hướng dẫn viết thư giới thiệu bản thân dựa trên năng lực (Chi tiết theo từng phần)

- **Viết bằng phương pháp STAR**

Situation (Tình huống): Cho biết bối cảnh của tình huống đó.

Task (Nhiệm vụ): Ghi ra nhiệm vụ hoặc vấn đề bạn được giao hoặc cần giải quyết trong tình huống đó.

Action (Hành động): Giải thích những hành động cụ thể bạn đã thực hiện trong tình huống đó.

Result (Kết quả): Trình bày chi tiết thành tựu hoặc kết quả của cá nhân hoặc tổ chức do hành động của bạn tạo ra.

- **Sử dụng những cách diễn đạt khách quan và có thể định lượng thay vì những cụm từ mơ hồ**
Ví dụ: Cải thiện 10%, thu thập 500 dữ liệu thô, v.v.



Trong một dự án nhóm, khâu chuẩn bị cho phần OOOO đã bị trì hoãn.

(**S:** Tình huống)

Tôi phải dẫn dắt các thành viên trong nhóm với tư cách là trưởng nhóm để hoàn thành dự án. (**T:** Nhiệm vụ)

Truyền đạt rõ ràng mục tiêu đến các thành viên trong nhóm, phân công vai trò tương ứng và điều chỉnh lịch trình làm việc. Đồng thời, dự đoán trước những vấn đề có thể xảy ra trong quá trình làm việc và chuẩn bị phương án dự phòng. (**A:** Hành động)

Kết quả là chúng tôi đã vượt tiến độ dự án hơn 10% so với kế hoạch và tôi đã nhận được lời khen cũng như sự biết ơn từ các thành viên trong nhóm. (**R:** Kết quả)

(2) Sàng lọc phỏng vấn

Quá trình phỏng vấn thay đổi tùy theo công ty, nhưng nhìn chung bao gồm phỏng vấn vòng một (phỏng vấn thực tế/PT) và phỏng vấn vòng hai (phỏng vấn về tính cách/với giám đốc).

① Phỏng vấn vòng một (Phỏng vấn thực tế/PT)

Phỏng vấn thực tế chủ yếu tập trung vào việc đánh giá các kỹ năng, kinh nghiệm và năng lực của ứng viên liên quan đến hiệu suất công việc thực tế. Mục đích chính là đánh giá vai trò của ứng viên có thể thực hiện đối với các nhiệm vụ cụ thể tại nơi làm việc.

Vì vậy, nội dung chính xoay quanh việc đánh giá kiến thức và năng lực kỹ thuật liên quan đến công việc. Hãy chuẩn bị cho những câu hỏi có thể sẽ được hỏi (hiểu rõ vị trí công việc tại công ty đang ứng tuyển, giải thích năng lực công việc cụ thể dựa trên kinh nghiệm của bạn như được mô tả trong thư giới thiệu bản thân, v.v.).

ví dụ

- “Sản phẩm chính của OO là gì, bạn có thể lập kế hoạch và đưa ra chương trình khuyến mãi để bán trên thị trường quốc tế không?”
- “Ở vị trí công việc OO mà bạn ứng tuyển, bạn thấy năng lực cần thiết là gì?”
- “Bạn có thể chia sẻ kinh nghiệm sử dụng các ngôn ngữ lập trình hoặc công cụ phần mềm cụ thể không?”
- “Khi gặp một vấn đề phức tạp, bạn sẽ giải quyết như thế nào?”
- “Là trưởng nhóm trong một dự án trước đây, bạn đã vượt qua những thách thức gì?”
- “Bạn tin những năng lực chính cần thiết cho vị trí công việc mà bạn ứng tuyển là gì?”
- “Bạn có thể mô tả chi tiết quá trình giải quyết vấn đề xảy ra trong các dự án trước đây được không?”
- “Bạn có kinh nghiệm sử dụng các công nghệ hoặc công cụ cụ thể để thực hiện nhiệm vụ của mình không?”
- “Hãy giới thiệu vai trò và đóng góp của bạn trong một dự án nhóm.”

② Phòng vấn vòng hai (Phòng vấn về tính cách/với giám đốc)

Nói chung, vòng phỏng vấn cuối cùng thường bao gồm một cuộc phỏng vấn tính cách với các giám đốc điều hành để đánh giá xem ứng viên có phải là nhân tài phù hợp với tầm nhìn, văn hóa và cách làm việc của công ty hay không. Vì trọng tâm chính là đánh giá tầm nhìn tổng thể và năng lực chiến lược của tổ chức nên điều cần thiết là phải chuẩn bị các cuộc phỏng vấn về tính cách/ngành nghề và phần tự giới thiệu bản thân phù hợp với các công ty tương ứng.

ví dụ

- “Chuyên ngành của bạn không thuộc lĩnh vực bán dẫn. Có lý do cụ thể nào khiến bạn nộp đơn vào công ty của tôi không?”
- “Khi gặp những thử thách bất ngờ, bạn phản ứng thế nào?”
- “Tại sao bạn tin rằng mình là nhân tài phù hợp với công ty này?”
- “Nếu cấp trên giao cho bạn một nhiệm vụ không công bằng, bạn sẽ xử lý thế nào?”
- “Thành tựu quan trọng nhất trong tổ chức mà bạn đã lãnh đạo cho đến nay là gì?”
- “Bạn nghĩ bạn có thể đóng góp những giá trị kinh doanh nào cho công ty của tôi?”

Kiểm tra các giai đoạn phỏng vấn trong tin tuyển dụng mà bạn đang ứng tuyển và chuẩn bị cho từng giai đoạn bằng cách tổng hợp các câu hỏi phỏng vấn dự kiến sẽ được hỏi hoặc tham gia phỏng vấn thử trước.

II. Cuộc sống công việc

1. Các loại hợp đồng lao động

(1) Công việc lao động thông thường

Công việc lao động thông thường là việc làm cố định, nhận được số giờ làm việc và tiền lương được xác định trước.

(2) Công việc lao động theo hợp đồng

Công việc lao động theo hợp đồng là một hình thức hợp đồng nhằm mục đích làm việc trong một khoảng thời gian cụ thể và cho phép xác định trước số giờ làm việc và mức lương tương tự như công việc lao động thông thường.

(3) Công việc bán thời gian

Là hình thức hợp đồng làm việc tạm thời hoặc có thời hạn, thường được trả lương theo giờ.

Mặc dù các loại hợp đồng lao động được mô tả ở trên mang tính phổ biến nhưng có thể có các biến thể tùy thuộc vào công ty hoặc ngành nghề. Đối với người nước ngoài đang tìm kiếm thông tin chi tiết về hợp đồng lao động tại Hàn Quốc, nên hỏi công ty tương ứng hoặc bất kỳ tổ chức nào liên quan đến hợp đồng lao động để xác nhận thông tin chi tiết.

Thông tin tham khảo

- ① Trang web của Bộ Việc làm và Lao động (<https://www.moel.go.kr>)
- ② Bộ Việc làm và Lao động - Tài liệu chính sách - Chính sách đủ điều kiện - Người nước ngoài (<https://www.moel.go.kr/policy/policyinfo/foreigner/list.do>)
- ③ Work in Korea - Quản lý việc làm cho người lao động nước ngoài - 4 loại bảo hiểm chính (<https://www.workinkorea.org/5443/ko/37>)

1 근로계약서 작성 및 공부

임금, 근로시간, 휴업 등 근로조건을 서면으로 명시하여 근로계약에 포함해야 합니다.

근로계약서 필수 기재 사항

1. 임금과 그 구성항목, 계산방법, 지급방법
2. 근로시간(조식장근로시간, 휴게시간 등)
3. 휴업
4. 연차유급휴가
5. 해임의 필요성 존재여부 및 절차 등
6. 근로계약의 종료(근로계약기간에 관한 사항)
7. 근로시간과 임금을 결정하는 근로조건(근로시간)

고용노동부 웹사이트
[고용노동부 웹사이트\(www.moeil.go.kr\)](http://고용노동부.employment.go.kr) ▶ 정책자료
 ▶ 법제자료 ▶ 고용노동부 정책자료 ▶ 근로계약서

※ 2022년 1월 1일 부가되는 내용은 2021년 12월 31일 근로계약서 작성 시 적용되는 규정이므로 근로계약서 작성 시 적용되는 규정을 확인해야 합니다.

2 임금명세서 공부

임금을 지급할 때마다, 사용자에 기재된 임금명세서(임금, 인건비, 퇴직금 등 임금명세서, 퇴직금) 등을 통해 근로자에게 공개하여야 합니다.

임금명세서 필수 기재 사항

1. 이름, 은행계좌 등 지급받을 수 있는 정보
2. 임금구분명
3. 임금액
4. 연월, 연간, 휴업근로가 인정되는 인정근로시간 포함된 계산방법
5. 퇴직금, 기납입금, 상환금 등 임금명세서에 기재
6. (임금명세서 금액이 출납장 등 다른 자료와 다를 경우) 해당 금액의 차이액
7. (임금명세서) 임금명세서액, 금액과 총액

임금명세서 사이트
 고용노동부 웹사이트(www.moeil.go.kr)
 ▶ 법제 제도 ▶ 임금명세서 만들기

비고 500원 이하의 자료로 부가

3 최저임금 준수

임금을 지급할 때에는 최저임금 이상을 지급해야 합니다. 2022년 적용되는 최저임금은 시간당 9,160원입니다. (2020년 8,590원, 2021년 8,720원)

2022년 적용 최저임금

시간당	9,160원
월	73,280원(월 8시간 기준)
연	1914,400원
시간당	9,160원(월 8시간 기준)

사용자가 근로자와 합의하여 법정 최저임금에 미달하는 임금 지급하기로 하였다도 법적 책임이 없습니다.

* 사용자는 반드시 최저임금 이상을 지급해야 합니다.

최저임금 정보 센터
 고용노동부 홈페이지(www.moeil.go.kr)
 ▶ 법제 제도 ▶ 최저임금 정보센터(주소: 서울)

비고 3월 1일부터 적용되는 22년도의 최저임금 부가

4 임금채널 예방

① **회계연도 종료 1월 이상 앞둔날**에 지급해야 하고, 지급일이 1월 14일 이상 앞둔날이면 1월 14일 이전에 지급 통보 금액을 지급해야 합니다.

비고 3월 1일 이후 적용되는 22년도의 최저임금 부가

임금 지급 방법
 임금 지급 방법(www.moeil.go.kr)
 ▶ 법제 제도 ▶ 임금 지급 방법

기타는 고용노동부 웹사이트에 신고하고, ② **임금 지급** 시 현금 지급을 금지하며, ③ **고용노동부**에 임금지급이 지연되거나 지급되지 않을 경우 신고하여 신고금으로

2. Văn hóa nơi làm việc tại Hàn Quốc

(1) Chức danh

Ở các công ty Hàn Quốc, chức danh thường được phân biệt dựa trên độ tuổi hoặc chức vụ. Mọi người thường thêm “ssi” hoặc “nim” sau tên mỗi khi gọi người giám sát hoặc cấp trên. Tuy nhiên, mọi người thường sử dụng tên không có bất kỳ hậu tố nào khi xưng hô với đồng nghiệp hoặc cấp dưới.

(2) Thời gian làm việc

- **Giờ làm việc:** Thông thường, giờ làm việc từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều. Tuy nhiên, một số công ty có thể có giờ làm việc khác nên hãy kiểm tra giờ làm việc trước khi gia nhập công ty.
- **Nghỉ trưa:** Các công ty Hàn Quốc thường có giờ nghỉ trưa cố định, thậm chí một số công ty còn cho phép nhân viên dùng bữa trong văn phòng. Giờ nghỉ trưa thường rơi vào khoảng từ 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều, kéo dài khoảng một giờ.

3. Thuật ngữ liên quan đến nơi làm việc

(1) Cách viết email hữu ích

- 이메일을 보내드립니다. (Tôi viết email này cho...)
- 제안드립니다. (Tôi muốn đề xuất.)
- 추가 질문이 있으면 언제든지 연락해 주세요. (Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với tôi.)

(2) Cách diễn đạt liên quan đến nhiệm vụ trong công việc

- 논의할 사항이 있습니다. (Tôi có một số vấn đề cần thảo luận.)
- 기한이 얼마 남지 않았습니다. (Thời hạn đang đến gần)
- 예산을 검토해야 합니다. (Chúng ta cần xem lại ngân sách.)
- 계약 조건을 협의해야 합니다. (Chúng ta cần đàm phán các điều khoản hợp đồng.)
- 제안드릴게요. (Tôi muốn đưa ra một đề xuất.)

(3) Cách diễn đạt trong cuộc họp

- 회의 일정을 잡을게요. (Tôi sẽ sắp xếp một cuộc họp.)
- 회의에 참석해 주세요. (Vui lòng tham dự cuộc họp.)
- 회의 주제는 [주제]입니다. (Chủ đề của cuộc họp là [chủ đề].)

(4) Cách diễn đạt sự chấp thuận

- 이 문서를 결재해 주세요. (Vui lòng phê duyệt tài liệu này.)
- 결재자를 지정해 합니다. (Chúng tôi cần chỉ định một người phê duyệt.)
- 결재 완료되면 알려드리겠습니다. (Tôi sẽ thông báo cho bạn sau khi phê duyệt xong.)

Những cách diễn đạt này có thể hữu ích trong môi trường giao tiếp kinh doanh nói chung. Hãy lựa chọn và thực hành cách diễn đạt phù hợp dựa trên bối cảnh cụ thể.

III. Thị thực liên quan đến nghề nghiệp và việc làm

Các loại thị thực mà sinh viên quốc tế có thể lấy sau khi tốt nghiệp tại Hàn Quốc bao gồm thị thực Tìm việc làm, thị thực Việc làm và thị thực Tình trạng cư trú.

1. . Thị thực tìm việc làm (D-10)

Thị thực tìm việc làm là gì?

Thị thực này có thể được thay đổi thành thị thực Người tìm việc (D-10-1), hoặc nếu bạn ghi danh học cao học ở Hàn Quốc sau khi tốt nghiệp đại học, thị thực Sinh viên (D-2) có thể được duy trì, cho phép bạn tham gia tìm kiếm công việc trong một thời gian nhất định.

Người tìm việc, D-10-1

Thị thực D-10-1 cho phép thực tập trước khi làm việc chính thức và dành cho những cá nhân đang tìm kiếm việc làm trong các lĩnh vực chuyên môn đủ điều kiện từ E-1 đến E-7. Tuy nhiên, thị thực này không cho phép thực tập lao động đơn giản hoặc lao động chân tay. Vì vậy, nếu đã được xác nhận việc làm, thị thực phải được thay đổi thành loại phù hợp cho công việc cụ thể.

- Thời gian: Có thể gia hạn 6 tháng một lần, tối đa 2 năm
(Trong vòng tối đa 2 năm, chỉ có thể thực tập tại mỗi công ty trong tối đa 6 tháng với tổng thời gian làm việc là 1 năm.)
- Các giấy tờ cần nộp: Các giấy tờ theo quy định của Nghị định thực thi Đạo luật kiểm soát đăng ký người nước ngoài và nhập cư
 - Các giấy tờ thông thường (hồ sơ, ảnh chụp, bản sao hộ chiếu, lệ phí, bản sao thẻ căn cước)
 - Kế hoạch tìm việc (bao gồm các hoạt động tìm việc cụ thể trong 6 tháng qua và kế hoạch trong tương lai)
 - Giấy tờ chứng minh trình độ tiếng Hàn, giấy chứng nhận kinh nghiệm làm việc (đối với cá nhân áp dụng)
 - Giấy chứng nhận bằng cấp
 - Giấy tờ chứng minh tài chính về chi phí lưu trú (tối thiểu 900.000 KRW mỗi tháng \times 6 tháng = khoảng 5,4 triệu KRW).
Tuy nhiên, người nộp đơn thay đổi tư cách lưu trú từ Sinh viên (D-2) sang Đang tìm việc (D-10) lần đầu tiên được miễn nộp giấy tờ chứng minh tài chính.
 - Giấy tờ chứng minh cư trú (hợp đồng thuê nhà)

Mẹo. Những lưu ý khi làm công việc thực tập

Khi bắt đầu thực tập, cần phải báo cáo với cơ quan quản lý nhập cư trong vòng 2 tuần (nộp hợp đồng lao động thực tập, bản sao giấy đăng ký kinh doanh và danh sách người tham gia bảo hiểm việc làm).

※ (Khởi nghiệp kinh doanh, D-10-2): Thị thực này cho phép các hoạt động thực tập trong lĩnh vực công nghệ tiên tiến dựa trên hợp đồng lao động thực tập với các công ty (tổ chức) đáp ứng tiêu chí do Bộ trưởng Tư pháp đặt ra.

- Thời gian: Tối đa 1 năm cho mỗi lần cấp (tuy nhiên không được vượt quá thời gian thực tập quy định trong hợp đồng).

2. Thị thực tình trạng việc làm (Nhóm E)

Thị thực tình trạng việc làm

Thông thường, những người tìm kiếm việc làm tại Hàn Quốc sau khi tốt nghiệp đại học có thể nộp đơn xin thị thực E-7, đây là thị thực việc làm phổ thông. Thị thực Các hoạt động được chỉ định E-7 được thiết kế cho các chuyên gia đang tìm kiếm việc làm trong các doanh nghiệp hoặc tổ chức công. Vì chúng bao gồm bốn loại và tổng cộng 87 mã nghề nghiệp nên các điều kiện cần thiết cho mỗi thị thực cần phải được xác minh riêng lẻ.

Thị thực E-7, Các hoạt động được chỉ định

Thị thực E-7 được thiết kế dành cho các cá nhân tham gia vào các hoạt động (87 mã nghề nghiệp) do Bộ trưởng Tư pháp chỉ định cụ thể. Các chuyên gia được phân thành bốn loại: lao động có chuyên môn, bán chuyên, có tay nghề phổ thông và có tay nghề cao. Các loại này được đánh giá linh hoạt với nhiều ứng dụng khác nhau cho từng loại.

<Mã nghề nghiệp>

- Thời gian: 3 năm (5 năm đối với cá nhân xuất sắc được các bộ liên quan giới thiệu, lao động E-7 trong khu phát triển chuyên ngành hoặc khu phức hợp y tế tiên tiến và nhà nghiên cứu tại cơ sở nghiên cứu phát triển y tế trong khu kinh tế tự do)
- Tiêu chí: Người có bằng thạc sĩ trở lên trong lĩnh vực liên quan đến nghề nghiệp
- Người có bằng cử nhân liên quan đến nghề nghiệp + ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan (kinh nghiệm làm việc chỉ được tính sau khi có bằng cấp hoặc chứng chỉ chuyên môn. Đối với lao động trong các lĩnh vực công nghệ tiên tiến như CNTT, sinh học, nano, kinh nghiệm thực tập trong lĩnh vực liên quan trước khi tốt nghiệp vẫn được công nhận là kinh nghiệm làm việc.)
- Có trên 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến nghề nghiệp
- Các giấy tờ cần nộp: (Thông thường) Đơn ứng tuyển, ảnh thẻ, bản sao hộ chiếu, bản sao thẻ căn cước, hợp đồng lao động, bằng cấp, chứng nhận kinh nghiệm làm việc, chứng chỉ chuyên môn, thư giới thiệu việc làm (theo ngành nghề)

3. Thị thực tình trạng cư trú (Thị thực nhóm F)

Thị thực tình trạng cư trú

Thị thực thường trú F-2 hoặc Thị thực thường trú F-5 liên quan đến việc thường trú, cho phép cư trú lên đến 5 năm mỗi lần cấp. Thị thực F-2 áp dụng cho các cá nhân kết hôn với công dân Hàn Quốc hoặc có con là người Hàn Quốc. Mặt khác, thị thực F-5 dành cho người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc có hộ khẩu thường trú. Các loại thị thực này cũng cho phép các hoạt động tìm kiếm việc làm.

※ Để biết các yêu cầu chi tiết và các điều kiện cụ thể về cấp thị thực, vui lòng tham khảo Hướng dẫn sử dụng cho từng trạng thái khiếu nại dân sự về thị thực (<https://zrr.kr/Gahn>).

Mẹo. Thị thực khu vực chuyên biệt (F-2-R)

Hệ thống thị thực khu vực chuyên biệt được thiết kế để miễn thị thực cho người nước ngoài cần thiết trong khu vực, khuyến khích định cư trong cộng đồng địa phương và thúc đẩy các hoạt động kinh tế trong khu vực. Hệ thống này do Bộ Tư pháp thành lập, cấp trước thị thực Cư trú (F-2) cho người nước ngoài đáp ứng cả tiêu chí cơ bản và tiêu chí cụ thể theo khu vực, với điều kiện họ sống và làm việc ở khu vực dân số đang suy giảm trong một khoảng thời gian nhất định.

- Tiêu chí
 - Trình độ học vấn/Thu nhập: Những cá nhân có bằng liên kết trong nước trở lên hoặc những người sắp tốt nghiệp.
 - Thu nhập: 70% tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người trở lên kể từ ngày nộp hồ sơ.
 - Nơi cư trú: Nơi cư trú thực tế tại chính quyền địa phương đủ điều kiện được cấp thị thực theo khu vực cụ thể + Cam kết cư trú tại khu vực giảm dân số được chỉ định trong ít nhất 5 năm
 - Việc làm: (Xác nhận) việc làm mới tại nơi làm việc nằm trong chính quyền địa phương tương ứng thuộc ngành được Bộ Tư pháp chỉ định + Cam kết tiếp tục làm việc trong ngành được chỉ định tại khu vực giảm dân số được chỉ định trong ít nhất 5 năm
 - Tiêu chí cơ bản: Hoàn thành giai đoạn 3 trở lên của Chương trình hòa nhập xã hội + Đạt cấp độ 3 trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK)
 - Đạo đức tốt: Không vi phạm luật pháp trong nước hoặc quốc tế.
 - Tư cách và thời gian lưu trú: Lên đến 2 năm với thị thực F-2-R

Mẹo. Người Hàn Quốc ở nước ngoài (F-4)

Loại thị thực này được cấp cho người Hàn Quốc đến từ Trung Quốc và các vùng thuộc Liên Xô cũ. Các tiêu chí áp dụng cho những cá nhân ít có khả năng tham gia lao động đơn giản, bao gồm sinh viên tốt nghiệp đại học trong nước và quốc tế, đại diện doanh nghiệp, người có bằng cấp, người dân tộc Hàn Quốc từ 60 tuổi trở lên, những người đã hoàn thành giai đoạn 4 trở lên của Chương trình hòa nhập Xã hội, người tốt nghiệp các trường trung học phổ thông trong nước và học sinh đang theo học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông trong nước.

- Tiêu chí: Những cá nhân sinh ra đã có quốc tịch Hàn Quốc.
- Các giấy tờ cần nộp: (Thông thường) Giấy tờ chứng minh trình độ tiếng Hàn, giấy chứng nhận lý lịch tư pháp ở nước ngoài, giấy tờ chứng minh chi tiết mối quan hệ gia đình (cần xác minh chi tiết), giấy tờ chứng minh người Hàn Quốc có quốc tịch nước ngoài (cần xác minh chi tiết).